

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	PTBĐ chính được sử dụng trong đoạn trích là: nghị luận.	0,75
	2	Theo tác giả: - Cốt lõi của đổi mới là "mới", nghĩa là bắt đầu tư duy khác với thông thường, đạt được những kết quả mới lạ và độc đáo. - Bản chất của đổi mới là "sáng tạo", không phải chờ đợi đạt được nó, tận hưởng nó mà là phát huy hết trí thông minh, tài năng, sự chủ động tích cực, tư duy sáng tạo và thực hành sáng tạo của bản thân.	0,75
	3	Ý kiến " <i>Tư duy đổi mới là yếu tố bảo đảm quan trọng cho sự tồn tại của con người và sự phát triển bền vững của nền văn minh nhân loại, cũng là cội nguồn của sự tiến hóa tri thức nhân loại</i> " đã khẳng định vai trò, ý nghĩa của tư duy đổi mới đối với con người và nhân loại. Thay đổi, làm mới suy nghĩ, tư tưởng, nhận thức, cách thức... là nhân tố quan trọng giúp mỗi người có điều kiện cần thiết, vững chắc cho quá trình sống, cho sự trưởng thành, tạo nên thành công. Đồng thời, đổi mới tư duy còn là nền tảng, nơi khởi đầu, bắt nguồn cho mọi sự phát triển đi lên, làm phong phú, giàu có nguồn tri thức nhân loại. Từ đó, thúc đẩy xã hội phát triển tốt đẹp, tiến bộ hơn.	1,0
	4	Thí sinh phải nêu được quan điểm cá nhân và có sự lí giải hợp lí. Sau đây là gợi ý. - Nhận định " <i>Nếu không có sự tích lũy kiến thức thì sẽ không có những khám phá vĩ đại</i> " là đúng đắn. Bởi mọi sự phát hiện, phát minh ra cái mới đều phải bắt nguồn từ hiểu biết, từ trí tuệ. Khi chúng ta có nền tảng kiến thức sâu, rộng thì mới có sự am hiểu đúng đắn, mới kích thích sự tìm tòi, mới làm bùng lên các ý tưởng sáng tạo. Mà vốn hiểu biết có được thông qua quá trình học tập, trải nghiệm, nghiền ngẫm, góp nhặt... Vì vậy, tích lũy được kiến thức sẽ tạo cơ sở, tiền đề thổi bùng ngọn lửa khám phá.	0,5
II		LÀM VĂN	7,0
	1	Viết đoạn văn về sự cần thiết của việc thay đổi bản thân	2,0

	<p><i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i></p> <p>Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p> <p>Sự cần thiết của việc thay đổi bản thân</p>	0,25
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i></p> <p>Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ sự cần thiết của việc thay đổi bản thân. Có thể theo hướng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Giải thích:</i> thay đổi bản thân là quá trình thay đổi tư duy, lối sống, thái độ, hành vi của mình để trở nên tốt hơn, tạo ra cái mới, khác trước và có giá trị với xã hội. - <i>Thay đổi bản thân là điều cần thiết bởi:</i> <ul style="list-style-type: none"> + Nó phù hợp với quy luật vận động của xã hội. Cuộc sống luôn biến chuyển không ngừng. Vì vậy, mỗi người cũng cần thay đổi, làm mới bản thân. Đó là điều cần thiết và tất yếu. + Thay đổi sẽ tạo nên lối sống chủ động, linh hoạt, kích thích nỗ lực tìm tòi, khám phá, trau dồi, hình thành cái mới của bản thân. Từ đó, giúp mỗi người trưởng thành, hoàn thiện hơn. + Thay đổi bản thân làm cho con người thích ứng, theo kịp thời đại, tránh được sự tụt hậu, nắm bắt được các cơ hội mới. + Thay đổi bản thân sẽ đem lại nhiều niềm vui, làm cuộc sống trở nên thú vị hơn, tránh sự đơn điệu, tẻ nhạt. + Góp phần đem lại những giá trị mới, thúc đẩy xã hội phát triển. - Thay đổi bản thân là cần thiết nhưng không có nghĩa là phủ nhận, từ bỏ những giá trị tốt đẹp, bền vững mà chúng ta kiến tạo từ trước đó. Làm mới nhưng phải biết giữ gìn điều tốt đẹp đã có. <p>- <i>Bài học nhận thức hành động.</i></p> <p>(Học sinh rút ra bài học nhận thức và hành động phù hợp với bản thân)</p>	0,75
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt</p>	0,5

	mới mẻ.	
2	Phân tích đoạn trích "Thạch trận dần bày vờ xong...Những luồng tử đã bỏ hết lại sau thuyền". Từ đó, đánh giá cái nhìn của tác giả Nguyễn Tuân về người dân lao động miền Tây Bắc được thể hiện ở đoạn trích.	5,0
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Phân tích đoạn trích. Đánh giá cái nhìn của tác giả Nguyễn Tuân về người dân lao động miền Tây Bắc.	0,5
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
	<p>* Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, đoạn trích</p> <p>- Nguyễn Tuân là một trong những nhà văn xuất sắc của văn xuôi Việt Nam hiện đại, là nghệ sĩ suốt đời đi tìm cái đẹp. Ông có đóng góp quan trọng trong việc thúc đẩy thể tùy bút đạt tới trình độ nghệ thuật cao. Nguyễn Tuân có phong cách nghệ thuật độc đáo, tài hoa, uyên bác, thâm thúy trong một chữ "ngông".</p> <p>- <i>Người lái đò sông Đà</i> thuộc tập tùy bút <i>Sông Đà</i> (1960). Tập tùy bút là thành quả nghệ thuật đẹp đẽ của tác giả đến miền Tây Bắc để vừa thỏa mãn khát khao xê dịch, vừa khám phá chất vàng của thiên nhiên và "thứ vàng mười đã qua thử lửa" ở tâm hồn người dân lao động. Tác phẩm tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân, cho ta nhận ra diện mạo của một nhà văn mới mẻ, khát khao hòa nhập với đất nước và cuộc đời sau Cách mạng tháng Tám.</p> <p>- Đoạn văn miêu tả cuộc chiến gay cấn, kịch tính của ông đò với thạch trận, sóng nước dữ dội, hung bạo. Qua đó, nhà văn khắc họa đặc điểm hùng vĩ của thiên nhiên Tây Bắc cũng như vẻ đẹp phẩm chất của con người lao động.</p>	0,5

	<p>* Phân tích đoạn trích</p> <p>- Đoạn trích qua việc miêu tả cuộc chiến kịch tính giữa ông đồ và thạch trận, tác giả đã khắc họa hình tượng sông Đà hung bạo.</p> <p>+ <i>Đá hung hăng, ngỗ ngược, hiếu chiến</i>: những hòn đá bệ vệ, oai phong; một hòn trông nghiêng thì y như đang hất hàm hỏi con thuyền phải xưng tên tuổi trước khi giao chiến; một hòn khác lùi lại thách thức cái thuyền có giỏi thì tiến gần vào.</p> <p>+ <i>Đá được bày binh bố trận theo chiến thuật nham hiểm</i>: trùng vi thứ nhất có năm cửa trận, trong đó có bốn cửa tử, một cửa sinh lập lờ phía tả ngạn. Trùng vi thứ hai tăng thêm nhiều cửa tử để đánh lừa con thuyền, cửa sinh bố trí lệch bờ hữu ngạn.</p> <p>+ <i>Phối hợp với đá là sức mạnh dữ dội, hung bạo của sóng nước</i>.</p> <p>Sóng trận địa phóng thẳng ông đồ, mặt nước hò la vang dậy, ùa vào bẻ gãy cán chèo, như quân liều mạng đá trái thúc gối vào bụng hông thuyền, đội cả thuyền lên, bóp chặt hạ bộ người lái đò, luồng sóng đánh hồi lưng, đánh đòn tia, đánh đòn âm vào chỗ hiểm. Dòng thác hùm beo hồng hộc té mạnh trên sông đá.</p> <p>- Qua cảnh vượt thác, vượt thạch trận, đoạn văn đã khắc họa hình tượng ông đồ với vẻ đẹp của nghệ sĩ tài hoa, anh hùng trí dũng.</p> <p>+ Ông đồ là người dân lao động bình dị, âm thầm, vô danh thể hiện qua: tên gọi, nghề nghiệp.</p> <p>+ Ông đồ là một nghệ sĩ tài hoa, anh hùng trí dũng. Vẻ đẹp của người dân lao động giàu kinh nghiệm, tài trí, dũng cảm, kỹ thuật chèo đò điêu luyện ngời sáng qua cuộc chiến với thạch trận, qua cảnh vượt thác, vượt các trùng vi, vòng vây.</p> <p>+ <u>Ở vòng vây thứ nhất</u>:</p> <p>. Mặc dù bị sóng nước, lũ đá đe dọa, thị uy, khiêu khích nhưng ông đồ vẫn không hề nao núng, sợ hãi. Người lái đò bước vào cuộc chiến với sự chủ động, hiên ngang, bình tĩnh: hai tay giữ mái chèo khỏi bị hất lên khỏi sóng trận địa phóng thẳng vào mình.</p> <p>. Dầu đau đớn khi bị sóng thác tấn công dồn dập, bóp chặt lấy hạ bộ, song ông đồ vẫn rất kiên cường, dũng cảm, tinh táo, nỗ lực hết mình trong cuộc chiến. Ông <i>cố nén vết thương, hai chân vẫn kẹp chặt lấy cuống lái, tiếng chỉ huy ngắn gọn tinh táo</i>.</p> <p>-> Bằng tinh thần chiến đấu quả cảm, kiên cường, ông đồ đã phá xong trùng vi thứ nhất.</p> <p>+ <u>Ở vòng vây thứ hai</u>:</p> <p>. Bằng tài trí, kinh nghiệm dày dặn, ông đồ đã quyết định nhanh chóng</p>	<p>2,5</p> <p>1,0</p> <p>1,0</p>
--	---	----------------------------------

	<p>và đưa ra chiến thuật tài tình: phá xong trùng vi thạch trận vòng thứ nhất phải phá luôn vòng vây thứ hai và đổi luôn chiến thuật.</p> <p>. Với tinh thần dũng cảm, sức mạnh phi thường, kỹ thuật điêu luyện, ông đồ chủ động tấn công quyết liệt đưa con đồ đi vào cửa sinh. Ông nắm chặt bồm sóng đúng luồng, ghi cương lái, bám chắc luồng nước đúng, phóng nhanh vào cửa sinh, lái miết đường chéo về phía cửa đá ấy.</p> <p>-> Ông đồ xứng đáng là một nghệ sĩ tài hoa, một anh hùng trí dũng.</p> <p>- Đoạn trích thể hiện cái tôi tác giả</p> <p>+ Tâm hồn lãng mạn, bay bổng, giàu trí tưởng tượng.</p> <p>+ Có tình yêu với quê hương xứ sở; tự hào, ngợi ca vẻ đẹp phẩm chất con người lao động trong cuộc sống mới.</p> <p>+ Ngòi bút tài hoa, uyên bác, với những sáng tạo đặc sắc về hình thức nghệ thuật: tình huống giàu kịch tính, ngôn ngữ giàu có, kiến thức uyên bác, trí liên tưởng tưởng tượng phong phú...</p>	0,5
	<p>*Đánh giá cái nhìn của tác giả về người dân lao động Tây Bắc</p> <p>- Nhà văn nhìn thấy cuộc sống khó khăn, hiểm nguy của con người lao động trên phong nền sông nước, thiên nhiên khắc nghiệt, hung bạo, dữ dội.</p> <p>- Nhìn con người lao động ở phương diện thẩm mỹ. Nguyễn Tuân phát hiện, tôn vinh vẻ đẹp của nghệ sĩ tài hoa, anh hùng trí dũng; khám phá sự phi thường từ những con người bình dị, âm thầm, vô danh.</p> <p>- Đó là cái nhìn mới mẻ, độc đáo, đẹp đẽ về con người lao động. Điều đó cho thấy Nguyễn Tuân là nhà văn tài năng, có trách nhiệm và tinh thần dân tộc.</p>	0,5
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
Tổng điểm		10,0